



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1912 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20003

202/693-8025

Tolene 710 032 1104 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam		LE		NGOC		HUNG	
		Last		Middle		First	
Current Address		TO: 39 AN HAI TAY QUAN III DANANG VIETN					
Date of Birth		4-15-47		Place of Birth		TAN THAI DANANG	
Names of Accompanying Relatives/Dependents							
HUYNH THI DAN				LE NGOC QUYNH			
LE NGOC NGA				LE NGOC KIM			
LE NGOC DUNG							
Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 3-31-75 To 10-01-81							
Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.							
NAME		RELATIONSHIP		NAME		RELATIONSHIP	
HUYNH VAN HAI		FATHER IN LAW		HUYNH THI PHUONG LAN		Mother in law	
HUYNH KIM THONG		BROTHER IN LAW		HUYNH THANH TAN		Brother in law	
HUYNH THUY PHONG		BROTHER IN LAW		HUYNH ANH		Brother in law	
Form Completed By:							
PHONG - THUY - HUYNH							
Name							
Address							
SAN JOSE CA 95121							

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Kính-Gởi: Bà Khúc-Thị Minh-Thở
===== P.O. BOX : 5435
Arlington, VA 22205-0635

Huỳnh-Thụy-Phong
San Jose, CA. 95121

Về-Việc : Lê Ngọc-Hùng và Gia-dình.

Kính thưa bà,

Tôi là Huỳnh Thụy-Phong, em gọi ông LÊ NGOC-HÙNG là anh rể vì vợ ông Hùng là chị ruột của tôi (HUỲNH THỊ-DÂN). Tôi xin đính kèm theo đây những giấy tờ liên hệ của anh chị tôi nhờ bà giúp đỡ để gia đình được rời VIỆT NAM sang định cư tại HOA-KỲ theo diện tù nhân chính trị.

Qua sự thỏa thuận của hai quốc gia Hoa-Kỳ và Việt-Nam thì những Quân-Nhân, Cộng-chức phục vụ cho Chính Quyền Việt-Nam Cộng-Hòa trước đây đã di học tập cải tạo trên 5 năm, được xét để tái định cư tại Hoa-kỳ. Căn cứ theo những thông cáo, và tin tức của Chính Phủ Việt Nam thì anh rể tôi đã nộp đơn xin định cư tại Hoa kỳ. Hồ sơ đã nộp tại Việt-Nam ngày 27-10-1989, Biên nhận Hồ sơ đã gửi đến cho tôi. Căn cứ theo hồ sơ thì tôi đã làm giấy bảo lãnh cho gia đình anh tôi qua cơ quan thiện nguyện USCC ngày 26-02-1990.

Bây giờ là lúc tôi chờ đợi sự trả lời của Tòa Đại Sứ Mỹ tại Bangkok, Thái-Lan về việc bổ túc hồ sơ và sổ thư tự ODP, Nếu có những gì thay đổi mới tôi xin thông báo cho cơ quan của bà rõ để tiện phần giúp đỡ và hướng dẫn thêm những thủ tục cần thiết.

Tôi xin đính kèm toàn bộ hồ sơ của gia đình anh chị tôi gồm những phóng ảnh:

- 1- Biên nhận hồ sơ xin xuất cảnh diện tái định cư nộp tại Công An Tỉnh QN-DN, phòng quản lý cửa khẩu xuất nhập khẩu số 1137, ngày 27-10-1989.
- 2- Giấy ra trại số 229/GRT.
- 3- Quyết định phóng thích.
- 4- Giấy bảo lãnh đoàn tụ qua cơ quan USCC ngày 26-02-1990.
- 5- Giấy khai báo thời gian bị giam và Thân nhân tại Hoa-Kỳ.
- 6- Văn kiện những câu hỏi của Hoa-Kỳ mà anh tôi phải trả lời.
- 7- Giấy chứng thư Hôn-Thú.
- 8- Khai sinh của 5 con.

Kính thưa bà,
Biết rằng bà có rất nhiều hồ sơ để giải quyết và giúp đỡ. Xin thay mặt anh chị tôi xin cảm tạ bà về mọi sự giúp đỡ mà bà có thể giúp đỡ cho gia đình anh chị của tôi. Một lần nữa kính cầu chúc bà và gia đình Khỏe mạnh, Hạnh-Phúc và phục vụ Cộng Đồng.

Kính-thư,



HUỲNH-THUY-PHONG



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC CHARITIES
DIOCESE OF SAN JOSE
REFUGEE PROGRAMS/USC
100 N. Winchester Blvd. #26
Santa Clara, CA 95050

DIOCESE OF _____
ODP # _____
(if known)
DATE FILED 02-26-1990

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
LE NGOC HUNG	M	VIETNAM/ 4-15-47	Brother-in-law	TO 39 AN HAI TAY
HOANG THI DAN	F	" 1-5-30-50	Sister	QUANG TRUNG, DANANG
LE NGOC NGA	F	" 1-10-01-69	NIECE	VIET NAM
LE NGOC DUNG	F	" 1-08-18-71	NIECE	"
LE NGOC THAO	M	" 1-01-10-75	Nephew	"
LE NGOC KIM NH	M	" 1-06-27-82	Nephew	"
LE NGOC LINH	F	" 1-05-09-84	Niece	"

SECTION II:

Your name PHONG THI LY KIM NH
(and A/K/A)
Date of birth 08-15-53 Sex MALE
Place of birth _____
(Include Country) DANANG, VIETNAM
Current address _____
SAN JOSE CA 95121
Phone Number (home) _____
(work) _____
Country of first asylum HONG KONG
Date you arrived in the U.S. 2-23-79
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) A02-660778

Your U.S. Immigration Status
(Check one):
☐ U.S. Citizen
☒ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC HUNG
Last Middle First

Current Address: TO 39, ANHAI TAY, QUAN BA, DANANG, VIETNAM

Date of Birth: 15-4-47 Place of Birth: MAN-THAI, DANANG

Previous Occupation (before 1975) POPULAR - FORCES
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From March-3-75 To Oct-01-81
Years: 6 Months: 6 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: PHONG T HUYNH
Name
SAN JOSE CA 95121
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUYNH VAN HAU . SANJOSE CA 95121</u>	<u>FATHER IN LAW</u>
<u>HUYNH KIM THONG "</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
<u>HUYNH THUY PHONG "</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
<u>HUYNH THI PHUONG-LAN "</u>	<u>SISTER IN LAW</u>
<u>HUYNH THANH TAN "</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
<u>HUYNH ANH "</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 5-02-90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE NGOC - HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH THI DAN	05-30-1950	WIFE
LE NGOC NGA	10-01-1969	DAUGHTER
LE NGOC DUNG	8-18-1971	DAUGHTER
LE NGOC THAO	01-01-1975	SON
LE NGOC QUYNH	6-27-1982	SON
LE NGOC KIM	5-09-1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: POPULAR FORCES Last Title/Grade: SOLDIER/CHIEF OF 2ND BUREAU
Name/Position of Supervisor: _____ PROVINCE III, DANANG, VIETNAM

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 3-31-75 to 10-01-81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

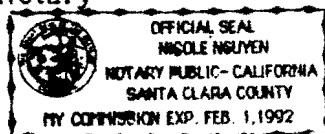
RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Nicole Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to me before this 26 day
of FEBRUARY, 1990

Nicole Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: FEB - 01 - 1992

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

NHẬP CẢNH
Số: 1137 /BN

BIÊN NHẬN
HỒ SƠ XIN XUẤT, NHẬP CẢNH
DIỆN: Tái định cư

- Của ông, bà: Đã được Hùng Sinh năm: 1947
— Địa chỉ: Tổ 39, An Hải Tây, Đà Nẵng
— Đến từ nước: Hoa Kỳ
— Hồ sơ gồm có: Bảy người (12, 5 em)
— Khi nào giải quyết chúng tôi gửi giấy mời, mong ông, bà yên tâm.

Đã nhận, ngày 27 tháng 10 năm 1989

Cán bộ nhận hồ sơ

Màu

Trần Văn Phái

Số: 169/QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 1 năm 1981. 42

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG .

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977; Thông tư số 220/TTg ngày 14-04-1978 và Thông tư số: 240/TTg ngày 09-08-80 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và giảm TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động của chế độ cũ .

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc Phòng-Nội vụ số: 07/TT/LB ngày 02-12-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo .

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch UBND tỉnh Q.nam-Đ.nẵng, Ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt .

QUYẾT - ĐỊNH

* Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: Le Ngoc HUNG
- Ngày, tháng, năm sinh: 1947
- Sinh quán: Tân An - Tân Hải - Đà Nẵng
- Trú quán: Tân An - Tân Hải - Đà Nẵng
- Căn tội: Đang dân luật trước án về tội phản động
- Bị bắt ngày: 21.3.75

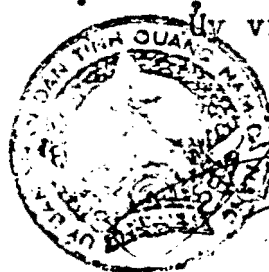
+ Điều 2: Dương sự được tha về Sắp xếp gia đình tại kinh tế mới, không phải ở thành phố Đà Nẵng và phải chịu quan chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quan chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

+ Điều 3: Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh Q.nam-Đ.nẵng; Ông Trưởng Ty Công an Q.nam-Đ.nẵng và dương sự có tên nói trên c
chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ty Công an QNĐN để
- Đã nhận thi hành
- Dương sự để trình với UBND và CA xã, phường nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng UBND tỉnh .

KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH Q.NAM - ĐÀ NẴNG.



Trần Văn Dân

BỘ NỘI VỤ
THỦ TƯỚNG
TRƯỞNG
SỐ: 229 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---000---

GIẤY RA TRẠI

(Chí thị chỉ thị số 316/TTC, ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sắp xếp lại biên chế, biên chế cơ quan cảnh sát của chế độ cũ và Đảng phái chính trị khác đang bị tập trung giáo dục cải tạo).

(Chí thị Thông tư liên bộ quốc phòng - nội vụ số 107, ngày 2/11/1977, về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC, ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ).

(Chỉ lệnh quyết định chỉ thị số 169 ngày 12 tháng 1 năm 80 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng).

GIẤY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO:

Họ và tên: Le Ngọc Hùng danh: 1947 Quê quán: Mân Thái, quận Ba
Số nhà: 1 Trú quán: Đàn anh, Mân Thái, quận Ba, Đà Nẵng
Số nhà: 1 Dân cư: Đàn anh
Số nhà: 1 Chức vụ: Trưởng ban an ninh, nghiên cứu
Số nhà: 1

(Chỉ về địa phương sai trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã, Phường. Mân Thái, quận Ba để tiếp nhận sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Thời hạn đi đường: 02 ngày, kể từ ngày ký giấy ra Trại. Tiền và lương trực tiếp cấp 200.000).

Họ, tên và chữ ký

Chức vụ và cấp giấy

Giám thị Trại

Le Ngọc Hùng

Le Ngọc Hùng

Nguyễn Xuân Tinh

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

=====o0o=====

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

- 1) Full name of expolitical prisoner : LE NGOC HUNG
- 2) Date of Birth and place of birth : 15/4/47 at Man-Thai, Da-Nang.
- 3) Position : Cheift of 2nd Bureau of III Province, Da-Nang.
- 4) Rank (before 1975) Popular forces.
- 5) Military serial number : 47/136863
- 6) Month, date, year arrested : March-31/1975.
- 7) Month, date, year out of camp: Oct-01-1981.
- 8) Date and number of release certificate : jan-19-81/GRT # 229
- 9) Present mailing address of prisoner: 39 An-Hai Tay, Quan Ba, Da-Nang
- 10) Current address : Same as above

II- LIST OF FULL AND PLACE OF BIRTH OF EXPOLITICAL PRISONER:

- a) Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consisted for U.S country

NAMES	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
HUYNH THI DAN	May-30-1950	Hoa-Vang, Da-Nang	F	Wife
LE NGOC NGA	Oct-01-1969	An-Hai, Da-Nang	F	Daughter
LE NGOC DUNG	Aug-18-1971	Same as above	F	Daughter
LE NGOC THAO	Jan-01-1975	"	M	Son
LE NGOC QUYNH	Jun-27-1982	"	M	Son
LE NGOC KIM	May-09-1984	"	F	Daughter

- b) Complete family listing(living, dead) of expolitical prisoner

Names	living or dead	relationshift	Address
LE VAN CUONG	deaded	Father	Man-Thai, Da-Nang:
NGUYEN THI PHAN	Living	Mother	same as above
LE VAN NGANH	living	Brother	"
LE VAN DAI	Living	Brother	"
LE VAN KHA	Living	Brother	"

III- RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Names	Relationship	Address
HUYNH VAN HAU	Father in law	:
HUYNH KIM THONG	Brother in law	Wy. San Jose, CA:
HUYNH THUY PHONG	Brother in law	95121
HUYNH THI PHUONG LAN	Sister in law	--
HUYNH THANH TAN	Brother in law	--
HUYNH ANH	Brother in law	--

- IV- Have you submitted Application for Famili Reunification Untill now these Applications have: Yes, My Brother in law (HUYNH THUY-PHONG) had sumitted the Sponsorship for my Family under USCC. agency at San Jose CA ... Santa clara, Ca 95050

V - COMMENT REMARKS:

- VI- Please listing here all Documents to the Questionnaire:

I hope your humanitation help for myself be ablt to live in U.S under the sponsorship of U.S Goverment, Many Thanks.

Yours Sincerely

Da-Nang ____/____/ 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường AN HẢI TÂY
Huyện, Quận III
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HI
Số 1048
Quê C2



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC KIM Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày chín, tháng năm, năm một
ngàn chín trăm tám mươi tư (09-05-1984)
Nơi sinh Bệnh Viện Đa Khoa Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ DÂN</u>	<u>LÊ NGỌC TÙNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>An Thuận, An Hải Tây, Đà Nẵng</u>	<u>Miền Thái Đồ Nẵng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Trần Thị Dân, sinh năm 1950
Tổ 24 Dân phố An Hải Tây ĐƯU CMND: 200136664

Đăng ký ngày 12 tháng 06 năm 1984

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

KIKK

Trần Thị Dân

ĐỀ TRƯNG BẾ

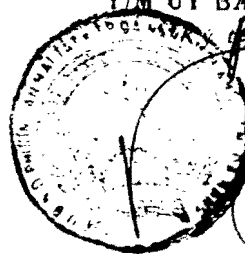
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1984

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chữ ký

CHỮ TỊCH



NGƯỜI ĐƯỢC DÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường AN HẢI TÂY
Huyện, Quận III
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 353
Quận 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC QUỲNH Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bảy, tháng sáu, năm một
ngàn chín trăm tám mươi hai (27-06-1982)
Nơi sinh An Hải Tây, Quận Ba Đà Nẵng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>HUYỀN THỊ DẪN</u>	<u>LÊ NGỌC HUỖNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>An Thuận, An Hải Tây</u> <u>Quận Ba, Đà Nẵng</u>	<u>An Thuận, An Hải Tây</u> <u>Quận Ba, Đà Nẵng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Thị Huyền Thị Dẫn - 1950 - An Thuận An Hải Tây
Đà Nẵng - CMND: 200136664

Đã ký ngày 08 tháng 09 năm 1982

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị Huyền Thị Dẫn

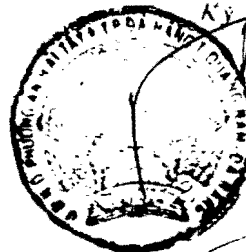
PC
LÊ VĂN GIỚI

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1982

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký, đóng dấu
CHỦ TỊCH



HUYỀN DỤC DƯNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường AN THẠNH TÂY
Huyện, Quận III
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/H
Số 829
Quê 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC THẢO Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày Một, tháng Một, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi lăm (01-01-1975)
Nơi sinh An Trung Tây, An Hải Tây, Đà Nẵng
kinh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>THUYỀN THỊ DÂN</u>	<u>LÊ NGỌC HÙNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Trại Cải tạo</u>
Nơi thường trú	<u>An Trung Tây, An Hải Tây</u>	<u>Trại lãnh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Thuyền Thị Dân, 1950, An Trung Tây
An Hải Tây, Đà Nẵng, CMND: 200136664

Đăng ký ngày 19 tháng 04 năm 1983

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Thuyền Thị Dân

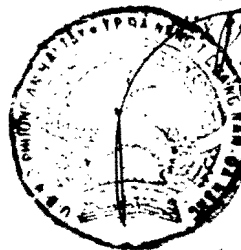
PCT
LÊ VĂN CHÍ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1983

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Văn Hùng



HUYỀN DỨC DUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Ant Hải Tây
Huyện. Quận TP. B. N
Tỉnh. Thành phố Đ. N. - Đ. N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số _____
Quyền _____



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ - NGỌC DUNG Nam hay Nữ Nữ
Ngày tháng, năm sinh Ngày mười tám, tháng tám, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi mốt (18-08-1971)
Nơi sinh Ant Hải, Quận Ba, Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>HUYỀN THI DÂN</u>	<u>LÊ NGỌC HÙNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Quân nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Ant Hải Tây, Quận Ba, Đà Nẵng</u>	<u>KBC - 4537</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Ngọc Hùng, sinh năm 1947
Quân nhân KBC - 4537

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 09 tháng 5 năm 19 78

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

WUR

NGUYỄN RIẾT

Lê Ngọc Hùng



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 30 tháng 9 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Ký tên đóng dấu
KT. CHỖ CHẤM DẤU

PHO CH

HUYỆN CH. SUND

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường AM HAI TÂY
Huyện, Quận III
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC NGÀ Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày Mươi, Tháng Mười, năm Mươi
ngàn chín trăm Sáu mươi chín (01.10.1969)
Nơi sinh An Hải, Quận Ba, Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ DÂN</u>	<u>LÊ NGỌC HÙNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội Trú</u>	<u>Công Nhân</u>
Nơi thường trú	<u>An Hải, Quận Ba, Đà Nẵng</u>	<u>KBC. 4. 537</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Ngọc Hùng, sinh năm 1947
Quận Nhân KBC 4537

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 09 tháng 05 năm 1978

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

WZK

NGUYỄN KIẾT

Lê Ngọc Hùng



CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1978

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên đóng dấu

CHU TỊCH



TRẦN THỊ DÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THÀNH-THỊ
ĐÀ-NẴNG

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Đã
AN-HẢI
08

Họ và tên người chồng LÊ-NGỌC-HÙNG
Nghề-nghiep Quân-nhân
Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1947
Tại Tân-Thái, Đà-Nẵng
Hiện tại -nt-
Hiện trú tại KBC. 4.337
Tên họ cha chồng LÊ-VAN-CƯỜNG (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-TRẦN (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ HUỲNH-THỊ-DÂN

Nghề-nghiep Nội-trợ
Sinh ngày 30 tháng 5 năm 1950
Tại Hòa-Sun, Hòa-Cường, Hòa-Vang, Quảng-Nam
Hiện tại An-Hải, Quận ba, Đà-Nẵng

(Hiện trú tại -nt-)
Tên họ cha vợ HUỲNH-VAN-HẬU (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGÔ-THỊ-EM (chết)
(Sống chết phải nói) Ngày hai mươi tám, tháng giêng, năm một ngàn
- Ngày cưới chín trăm sáu mươi chín (26.01.1969).-/

- Họ chồng khai có hay không lập hôn khế XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX
XX
XX

Trích y bản chính

Quận ba ngày 28 tháng 01 năm 1969

Viên chức hộ-tịch,
THÀNH-THỊ
(Ấn, ký)

PHÒNG TRÍCH-LỤC

QUẬN BA

QUẬN TRƯỞNG
Trần Trọng Mai

TRẦN TRỌNG MAI

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

=====o0o=====

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

- 1) Full name of expolitical prisoner : LE NGOC HUNG
- 2) Date of Birth and place of birth : 15/4/47 at Man-Thai, Da-Nang.
- 3) Position : Cheift of 2nd Bureau of III Province, Da-Nang.
- 4) Rank (before 1975) Popular forces.
- 5) Military serial number : 47/136863
- 6) Month, date, year arrested : March-31/1975.
- 7) Month, date, year out of camp: Oct-01-1981.
- 8) Date and number of release certificate : jan-19-81/GRT # 229
- 9) Present mailing address of prisoner: 39 An-Hai Tay, Quan Ba, Da-Nang
- 10) Current address : Same as above

II- LIST OF FULL AND PLACE OF BIRTH OF EXPOLITICAL PRISONER:

- a) Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consisted for U.S country

NAMES	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
HUYNH THI DAN	May-30-1950	Hoa-Vang, Da-Nang	F	Wife
LE NGOC NGA	Oct-01-1969	An-Hai, Da-Nang	F	Daughter
LE NGOC DUNG	Aug-18-1971	Same as above	F	Daughter
LE NGOC THAO	Jan-01-1975	"	M	Son
LE NGOC QUYNH	Jun-27-1982	"	M	Son
LE NGOC KIM	May-09-1984	"	F	Daughter

- b) Complete family listing(living, dead) of expolitical prisoner

Names	living or dead	relationshift	Address
LE VAN CUONG	deaded	Father	Man-Thai, Da-Nang:
NGUYEN THI PHAN	Living	Mother	same as above
LE VAN NGANH	living	Brother	"
LE VAN DAI	Living	Brother	"
LE VAN KHA	Living	Brother	"

III- RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Names	Relationship	Address
HUYNH VAN HAU	Father in law	
HUYNH KIM THONG	Brother in law	Wy. San Jose, CA:
HUYNH THUY PHONG	Brother in law	95121
HUYNH THI PHUONG LAN	Sister in law	--
HUYNH THANH TAN	Brother in law	--
HUYNH ANH	Brother in law	--

- IV- Have you submitted Application for Famili Reunification Untill now these Applications have: Yes, My Brother in law(HUYNH THUY-PHONG) had sumitted the Sponsorship for my Family under USCC. agency at San Jose CA Santa clara, Ca 95050

V COMMENT REMARKS:

- VI- Please listing here all Documents to the Questionnaire:

I hope your humanitation help for myself be ablt to live in U.S under the sponsorship of U.S Goverment, Many Thanks.

Yours Sincerely

Da-Nang 17 / 3 / 1990

✓ Huach
Le Ngoc Hung

intel®

Huynh-Thuy-Phong
San Jose, CA 95121

26



family of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

MAY 07 1990

Fr. PHONG HUYNH

SAN JOSE CA 95121

MAR 12 1990



To: Mrs. KHUC THI MINH THO

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of LÊ NGOC HÙNG
(4.15-1947) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of LÊ NGOC HÙNG. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: August 13, 2007

COMPUTERIZED

5/90

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter 4/25/90